|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BA ĐÌNH  **TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**KẾ HOẠCH**

***NĂM HỌC 2020 -2021***

1. **NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

**Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông năm học 2020 – 2021;**

Căn cứ công văn số 3415 /BGDĐT-GDTH ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số…. /SGDĐT-GDTH ngày …. /2020 của Sở GDĐT Hà Nội về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 cấp tiểu học;

Định hướng năm học 2020-2021 của UBND quận Ba Đình;

Căn cứ văn bản số ……../PGD & ĐT-TH của Phòng Giáo dục và đào tạo quận Ba Đình ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 cấp tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và kết quả năm học 2019-2020, Ban giám hiệu trường TH Nguyễn Bá Ngọc xây dựng Kế hoạch năm học 2020 – 2021 như sau:

**B. PHẦN THỐNG KÊ SỐ LIỆU:**

**I. Đặc điểm tình hình nhà trường:**

**1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh:**

**a. Ban giám hiệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | **Phạm Thị Thiên Nga-**  Hiệu trưởng | Tổ chức và quản lý nhà trường. Chịu trách nhiệm trước các cấp lãnh đạo về công tác xây dựng, thi đua, nhân sự, tài chính; CM khối 1,5, khối chuyên biệt; Tổ văn phòng, công tác công đoàn, Ban đại diện CMHS trường. Công tác kiểm định và chuẩn quốc gia . |
| 2 | **Dương Thị Thu-**  Phó hiệu trưởng | Chuyên môn K2,3,4, lao công, bảo vệ, công tác bán trú, chấm công giáo viên, sĩ số học sinh, hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp, công đoàn, Cơ sở vật chất, y tế, CTĐ, TBĐD, an ninh an toàn trường học, các phần việc về công nghệ thông tin, truyền thông, phụ đạo học sinh kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, Công tác Đảng, Đoàn, Đội, phối hợp với các đoàn thể xã hội và địa phương,  Chịu trách nhiệm trước HT về phần việc được giao. |

**b.Giáo viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***T.số*** | ***Dạy VH*** | ***Dạy TD*** | ***Dạy nhạc*** | ***Dạy MT*** | ***Dạy tin học*** | ***Dạy N.Ngữ*** | ***Tổng P.trách*** |
| Biên chế | 17 | 12 | 1 | 1 |  | 1 | 1 | 1 |
| HĐ Quận | 2 | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| HĐ trường |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng | **19** | **13** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |

* Đánh giá về trình độ giáo viên ( %)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trình độ kiến thức-Hiểu và vận dụng phương pháp | | | Năng lực sư phạm-  Công tác chủ nhiệm | | | Về tinh thần ý thức học tập nâng cao trình độ và nghiệp vụ | | |
| Tốt | Khá | TB | Tốt | Khá | TB | Tốt | Khá | TB |
| 9-50% | 9–45% | 1 – 5% | 12 -67% | 5 -27% | 2–6% | 13-72% | 5-22% | 1-6% |

**c. Nhân viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***Bảo vệ*** | ***Phục vụ*** | ***Kế toán*** | ***Văn phòng*** | ***Y tế kiêm thủ quỹ*** | ***Trông trưa bán trú*** | Tổng |
| Biên chế |  |  | 1 |  | 1 |  | 2 |
| HĐ Quận | 3 |  |  |  |  |  | 3 |
| HĐ trường | 1 | 1 |  |  |  | 5 | 7 |
| Cộng | **4** | **1** | **1** |  | **1** | **5** | **12** |

**d. Học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **K1** | **%** | **K2** | **%** | **K3** | **%** | **K4** | **%** | **K5** | **%** | **Tổng** | **%** |
| **HS** | 83 |  | 75 |  | 93 |  | 81 |  | 61 |  | **393** |  |
| **Lớp** | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  | **10** |  |
| **HS/lớp** | 41 |  | 37 |  | 46 |  | 40 |  | 30 |  | **39** |  |
| **Lưu ban** | 1 | 1,2 | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | **1** | **0,2%** |
| **Bán trú** | 75 | 90% | 64 | 85% | 80 | 86% | 68 | 82% | 46 | 75% | **333** | **85%** |
| **HCKK** | 2 | 2,4 | 1 | 1,3 | 3 | 3,2 | 1 | 1,2 | 2 | 3,2 | **9** | **2,3%** |
| **Mồ côi** | 0 |  | 1 | 1,3 | 0 |  | 0 |  | 0 |  | **1** | **0,2%** |
| **Khuyết tật** | 0 |  | 1 | 1,3 | 0 |  | 0 |  | 0 |  | **1** | **0,2%** |
| **Con TB – LS** | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | **0** |  |
| **Dân tộc** | 3 | 3,6 | 0 |  | 0 |  | 4 | 4,8 | 3 | 4,9 | **10** | **2,5%** |

**2.Về cơ sở vật chất:** Trường gặp rất nhiều khó khăn do khuôn viên chật hẹp, chung với đình làng Kim Mã Thượng. Do xây dựng đã hơn 50 năm nên CSVC đã xuống cấp nghiêm trọng. Hè 2020 UBND quận đã cho làm mới lại nhà để xe, trần các lớp học để đảm bảo an toàn.. Tuy nhiên, do trường đã xuống cấp nghiêm trọng nên nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn cho HS,CBGV rất cao.

- Trường có 10 phòng học ( trong đó có 4 phòng học cấp 4), các phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại: máy chiếu projekto, máy tính, camera đa vật thể và các thiết bị ĐDDH tối thiểu.

- Trường thiếu tất cả các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính hiện đang thiếu và phải ghép để sử dụng chung.

- Hiện nay trường đang được xây dựng mới tại địa chỉ 50 Liễu Giai và dự kiến sẽ bàn giao vào học kì 2.

**Thuận lợi:**

\_ Cán bộ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. ( Hiệu trưởng:13 năm, Phó hiệu trưởng: 10 năm).

* Đội ngũ giáo viên trẻ chiếm tỉ lệ cao ( Đội tuổi dưới 40 có 13/18gv = 72%)
* Đang được đầu tư xây mới.

**Khó khăn:**

* Chất lượng học sinh đầu vào không cao, đa phần CMHS chưa quan tâm đến việc học của học sinh
* Cán bộ và nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều việc.
* CSVC học kì 1 xuống cấp và thiếu nhiều phòng chức năng, phòng phục vụ học tập.

\*. Tuy nhiên, nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, cải tạo CSVC trong khả năng cho phép để đáp ứng được nhiệm vụ dạy và học.

**II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TRƯỚC( 2018-2019):**

1. **Những kết quả đạt được**

**a) Thành tích chung của nhà trường:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nhà trường** | **Chi bộ** | **Công đoàn** | **Liên đội** | **GV giỏi cơ sở, Q, TP** |
| 2019-2020 | Tiên tiến | Hoàn thành Tốt nhiệm vụ | Vững mạnh | Xuất sắc | - 1 giải Ba mônn Toán, 1 giải Ba môn Âm nhạc.  - 1 CSTĐ cơ sở, 7 LĐ Tiên tiến cấp Quận  - 1 Người tốt việc tốt cấp Quận |

**b) Học sinh:**

\* Cuối năm học nhà trường khen thưởng về các mặt giáo dục:

· - Học sinh xuất sắc: 196 hs= 49.7%

- Khen từng mặt: 174hs= 44.2%

\* Các thành tích khác:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc thi** | **Tên học sinh** | **Lớp** | **Giải đạt được** |  |
| Môn đá cầu cấp Quận | Nguyễn Duy Khoa | 5A1 | Giải Nhì | Cá nhân |
|  | Giải Nhất | Đôi nam |
| Nguyễn Tiến Huy | 5A1 | Giải Nhất | Đôi nam |
| Nguyễn Hải Hà | 5A1 | Giải Nhì | Đôi nữ |
| Nguyễn Trần Bảo Trân | 4A1 | Giải Nhì | Đôi nữ |
| Môn điền kinh cấp Quận | Trần Bảo Lâm | 5A1 | Giải Ba | Cá nhân |
| Môn Vẽ cấp quận | Trần Bảo Lâm | 5A1 | Giải Ba | Cá nhân |

**c) Giáo viên:**

Nhà trường cử giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4 cấp quận đều đạt giải cao, trong đó:

- 2 giải Ba : cô giáo Nguyễn Thu Hà môn Toán; cô Nguyễn Thùy Linh môn Âm nhạc

Cô Nguyễn Thu Hằng được tuyên dương khen thưởng Người tốt việc tốt cấp Quận.

\* Trong năm học 2019-2020, mặc dù còn nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19, thầy trò trường Nguyễn Bá Ngọc đã đạt được các chỉ tiêu mà Kế hoạch năm học đã đề ra, chất lượng dạy học đã được nâng cao, các GV tham gia thi GV dạy giỏi đạt thành tích cao như năm học trước, các phong trào thi đua theo chỉ đạo của ngành đều được triển khai có hiệu quả: không để HS nào ngồi nhầm lớp, trong năm học không có GV nào vi phạm đạo đức nhà giáo, không có đơn thư khiếu kiện của CMHS bức xúc GV hoặc nhà trường….

**2. Những mặt hạn chế:**

- Về công tác quản lý: do đội ngũ nhân viên giúp việc ít, đều phải kiêm nhiệm nên việc hỗ trợ cho BGH trong các công việc quản lý còn nhiều hạn chế.

- Do chất lượng học sinh đầu vào không cao, đa phần CMHS chưa quan tâm đến việc học của học sinh nên kết quả học tập của HS chưa thật cao, nhất là thành tích nổi bật của HS giỏi còn rất hạn chế.

- Đội ngũ GV không đồng đều về khả năng chuyên môn nghiệp vụ vì vậy, công tác chuyên môn của trường gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, các GV trẻ sinh con dày nên BHG gặp nhiều khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ, một số giáo viên cao tuổi sức khỏe hạn chế và ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn chưa tốt, nhất là trình độ ngoại ngữ và CNTT.

- Do số lượng HS toàn trường ít, mức khoán kinh phí theo đầu HS cho trường hạn hẹp, trong khi nhà trường vẫn phải thực hiện hầu hết các hoạt động, các phong trào như các trường có nguồn kinh phí dồi dào, vì vậy nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc đầu tư kinh phí cho các hoạt động, đặc biệt là đầu tư cải tạo CSVC.

- Do CSVC nhà trường chật hẹp, xuống cấp nên mặc dù nhà trường đã cố gắng cải tạo cảnh quan môi trường nhưng vẫn không thể đạt môi trường xanh, đẹp, thân thiện như tiêu chuẩn.

- Công tác tuyển sinh lớp 1 của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn: năm học 2020 – 2021 tuyển được 85/105 học sinh, so với chỉ tiêu đạt 83%.

**3) Bài học kinh nghiệm:**

-Cần lưu ý nâng cao trình độ giáo viên, làm tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên trẻ cần được quan tâm đặc biệt.

- Cố gắng cải thiện điều kiện dạy và học cho GV và HS trong điều kiện tốt nhất về trang thiết bị dạy học và môi trường học tập để GV và HS có hứng thú dạy và học.

- Cần làm tốt công tác xã hội hóa GD, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của CMHS và các cơ quan đơn vị kết nghĩa để cải tạo CSVC của nhà trường nhưng không gây bức xúc trong CMHS.

- Tranh thủ sự giúp đỡ tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, chất lượng dạy học của nhà trường qua các kênh thông tin : CMHS, chính quyền địa phương, các trường bạn lân cận…để thu hút học sinh đến trường nhập học ngày càng đông.

- Sử dụng đúng, hiệu quả và tiết kiệm các nguồn thu từ ngân sách hoặc tại chỗ.

**C. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021:**

**I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành); Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo quy định tại thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

2. Trong quá trình hoàn thiện xây dựng trường mới tại 50 Liễu Giai. Ban giám hiệu rà soát danh mục thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học.

3. Bồi dưỡng 07 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Dự kiến phân công 04 giáo viên lớp 1 và 03 giáo viên dạy học lớp 2 năm học 2021-2022 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp1, 2 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 1,2 trước khi năm học 2021-2022 bắt đầu.

4. Nâng cao tỷ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày;

5. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục;

6. Linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức dạy học trực tuyến, trực tiếp đảm bảo phù hợp trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch covid 19.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Thực hiện Chương trình giáo dục**

**Nội dung**

-Thực hiện Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội

+Đối với lớp 2, 3, 4, 5:Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện Công văn số 8705/SGDĐT-TH ngày 3/9/2009 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn học 2 buổi/ngày.

+Đối với lớp 1: Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông mới, các trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học lớp 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

**Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường và của từng khối lớp; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND Quận, Phường Cống Vị, Phường Liễu Giai quan tâm đầu tư để đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên đủ để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

-Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế.

**Chỉ tiêu:**

* 100% các lớp có chương trình giáo dục và thời khóa biểu đúng quy định tại các văn bản
* 100% các lớp được trang bị đủ cơ sở vật chất theo quy định
* Chọn lựa 1 nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường

**1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

a. Đổi mới phương pháp dạy học:

**Nội dung**

-Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

-Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016.

-Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT Hà Nội; Công văn số 89/PGDĐT ngày 10/8/2020 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện Công văn số 23/KH-PGDĐT ngày 17/8/2020 của Phòng GDĐT về việc Xây dựng kho học liệu bài giảng điện tử cấp Tiểu học (giai đoạn 2020-2025).

**Biện pháp**

- Tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, phù hợp với điều kiện của lớp.

-Tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện **trong điều kiện của trường, lớp.**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

**Chỉ tiêu**

Mỗi giáo viên đăng ký dạy ít nhất 1 tiết/ 1 năm học có vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

b. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

**Nội dung :**

- Đối với học sinh lớp 2;3;4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT

- Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật đánh giá theo Điều 12 của Thông tư 22/2016/TTBGD&ĐT ngày 22/9/2016 của BGD&ĐT về Đánh giá học sinh khuyết tật và học sinh ở các lớp học linh hoạt-Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**Biện pháp**

**-**  Cuối mỗi học kỳ, các tổ chuyên môn ra đề nộp cùng ma trận đề để BGH rà soát, điều chỉnh và thông qua. Trong quá trình kiểm tra, BGH phân công trông và chấm chéo giữa các tổ CM hoặc các lớp trong cùng khối, kết quả các bài chấm đều được BGH kiểm tra lại trước khi công bố tới GVCN và HS. Rà soát, so sánh ,đánh giá kết quả cuối kì với giữa kì; cuối năm so với cuối kì I của GVCN lớp, của tổ CM, của BGH để chỉ ra những chỉ tiêu đã đạt được để phát huy, chỉ tiêu chưa đạt được để có biện pháp nâng cao chất lượng kịp thời, thích hợp.

- BGH nhà trường quản lý tốt việc kiểm tra định kỳ cuối kỳ I để có kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học kỳ II. Ở từng môn học, từng lớp học, không vì thành tích mà vi phạm nguyên tắc chính xác, khách quan trong đánh giá, xếp loại học sinh. Kiểm tra định kỳ và xét công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phối hợp với các trường trung học cơ sở trên cùng địa bàn để bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

- Thực hiện “ Nói không với bệnh thành tích, chống tiêu cực trong thi cử’’ để dánh giá thực chất, khách quan chất lượng giảng dạy của GV và kết quả học tập của HS.

**Chỉ tiêu:**

* 100% học sinh được đánh giá đúng và đầy đủ theo quy định
* 100% học sinh khuyết tật và học sinh khó khăn học hòa nhập có hồ sơ theo dõi tại trường

**c. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

**Nội dung :**

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường cho phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh (chú ý công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là chống dịch COVID 19).

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên…

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

**Biện pháp :**

-Tổ chức các chuyên đề về hoạt động trải nghiệm, bài giảng trực tuyến

-Liên hệ với các chuyên gia để tập huấn cho cán bộ giáo viên về gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

**Chỉ tiêu:**

- Mỗi khối 1 chuyên đề về hoạt động trải nghiệm hoặc bài giảng trực tuyến

- Tổ chức 1 buổi tập huấn về gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

**\* Chỉ tiêu**

Nhà trường tính tỷ lệ và xếp loại các môn học trong năm học 2019 -2020 của HS như­ sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Khối** | **SS** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | | | | | | | |
| **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Không hoàn thành** | | | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | |
| **Tiếng Việt** | 1 | 83 | 56 | 67.5 | 27 | 32.5 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 37 | 50 | 38 | 50 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 70 | 75 | 23 | 25 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 40 | 49 | 41 | 51 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 52 | 85 | 9 | 15 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **255** | **65** | **138** | **35** | **0** | | **0** | |
| **Toán** | 1 | 83 | 63 | 75.9 | 20 | 24.1 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 56 | 75 | 19 | 25 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 70 | 75 | 23 | 25 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 60 | 74 | 21 | 26 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 49 | 80 | 12 | 20 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **298** | **76** | **95** | **24** | **0** | | **0** | |
| **TNXH** | 1 | 83 | 58 | 70 | 21 | 25 | 4 | | 5 | |
| 2 | 75 | 60 | 80 | 15 | 20 | 0 | | | 0 |
| 3 | 93 | 65 | 70 | 28 | 30 | 0 | | | 0 |
| **TC** | **251** | **183** | **73** | **64** | **25,5** | **4** | | **1,5** | |
| **Lịch sử - Địa** | 4 | 81 | 65 | 80 | 16 | 20 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 58 | 95 | 3 | 5 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **142** | **123** | **87** | **19** | **13** | **0** | | **0** | |
| **Khoa học** | 4 | 81 | 70 | 86 | 11 | 14 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 60 | 98 | 1 | 2 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **142** | **130** | **92** | **12** | **8** | **0** | | **0** | |
| **Ngoại ngữ** | 1 | 83 | 50 | 60 | 33 | 40 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 46 | 61 | 29 | 39 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 60 | 65 | 33 | 35 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 53 | 65 | 28 | 35 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 40 | 65 | 21 | 35 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **249** | **63** | **144** | **37** | **0** | | **0** | |
| **Tin học** | 3 | 93 | 65 | 70 | 28 | 30 | 0 | | | 0 |
| 4 | 81 | 57 | 70 | 24 | 30 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 43 | 70 | 18 | 30 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **235** | **165** | **70** | **70** | **30** | **0** | | **0** | |
| **Đạo đức** | 1 | 83 | 62 | 75 | 17 | 20 | 4 | | 5 | |
| 2 | 75 | 52 | 70 | 23 | 30 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 75 | 80,5 | 18 | 19,5 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 70 | 86 | 11 | 14 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 55 | 90 | 6 | 10 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **314** | **80** | **75** | **19** | 4 | | 1 | |
| **Âm nhạc** | 1 | 83 | 63 | 75 | 20 | 25 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 53 | 71 | 22 | 29 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 65 | 70 | 28 | 30 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 57 | 70 | 24 | 30 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 40 | 65 | 21 | 35 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **278** | **71** | **115** | **29** | **0** | | **0** | |
| **Mỹ thuật** | 1 | 83 | 66 | 80 | 17 | 20 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 53 | 71 | 22 | 29 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 60 | 65 | 33 | 35 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 61 | 75 | 20 | 25 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 46 | 75 | 15 | 25 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **394** | **287** | **73** | **107** | **27** | **0** | | **0** | |
| **TC-KT** | **1(HĐTN)** | **83** | **58** | **70** | **21** | **25** | **4** | | **5** | |
| 2 | 75 | 60 | 80 | 15 | 20 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 70 | 75 | 23 | 25 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 70 | 86 | 11 | 14 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 52 | 85 | 9 | 15 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **310** | **252** | **81** | **58** | **19** | **0** | | **0** | |
| **Thể dục** | 1 | 83 | 58 | 70 | 25 | 30 | 0 | | 0 | |
| 2 | 75 | 53 | 71 | 22 | 29 | 0 | 0 | | |
| 3 | 93 | 60 | 65 | 33 | 35 | 0 | 0 | | |
| 4 | 81 | 53 | 65 | 28 | 35 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 40 | 65 | 21 | 35 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **394** | **264** | **67** | **129** | **33** | **0** | | **0** | |
| **Khen thưởng** | **Khối** | **SS** | **Xuât sắc** | | **TM** |  | | |  | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | |
| 1 | 83 | 38 | 46 | 41 | 49 | 4 | | 5 | |
| 2 | 75 | 37 | 50 | 38 | 50 | 0 | | 0 | |
| 3 | 93 | 85 | 91 | 8 | 9 | 0 | | 0 | |
| 4 | 81 | 41 | 51 | 40 | 49 | 0 | | 0 | |
| 5 | 61 | 54 | 88,5 | 7 | 11,5 | 0 | | 0 | |
| **TC** | **393** | **255** | **65** | **134** | **34** | **4** | | 1 | |
| **HTCT - TH** | **Khối** |  | **Hoàn thành** | | **CHT** |  | | |  | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** |  | |  | |
| 1 | 83 | 79 | 95 | 4 | 5 |  | |  | |
| 2 | 75 | 75 | 100 | 0 | 0 |  | |  | |
| 3 | 93 | 93 | 100 | 0 | 0 |  | |  | |
| 4 | 81 | 81 | 100 | 0 | 0 |  | |  | |
| 5 | 61 | 61 | 100 | 0 | 0 |  | |  | |
| **TC** | **393** | **389** | **99** | **4** | **1** |  | |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**1.3.** **Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học**

**a. Dạy học Tiếng Anh:**

**Nội dung:**

+ Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010.

+ Tiếp tục thực hiện chương làm quen tiếng Anh lớp 2 hiện hành.

+ Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

+ Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành mà nhà trường đã lựa chọn; đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

**Biện pháp:**

-Khi triển khai thực hiện với khối 1 cần chú ý đến các yếu tố: sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

Khi thực hiện với khối 2 cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

- Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

-Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

+ tăng cường thời lượng học tiếng Anh; học tiếng Anh qua môn Toán, và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

**Chỉ tiêu:** 100% các lớp triển khai tiếng Anh liên kết

Tiếp tục triển khai tiếng Anh toán cho 100% các khối 1 và 2

01giáo viên ngoại ngữ đi học nâng cao trình độ nâng chuẩn IEl

**b. Dạy học môn Tin học ( triển khai từ học kì 2)**

**Nội dung:**

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Thực hiện Đề án số 1379/ĐA-UBND ngày 14/8/2020 của UBND quận Ba Đình về triển khai dạy học tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường tiểu học và THCS quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**Biện pháp:**

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn ở các trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Cùng với việc tổ chức tốt dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học.

Ban giám hiệu đề xuất với Phòng GDĐT, phòng Nội vụ và UBND quận để chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong quá trình xây dựng trường mới, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023.

**Chỉ tiêu:**- 100% các lớp 3.4.5 được học tin học trên máy tính theo chương trình quy định của Bộ giáo dục ( từ học kì 2, khi chuyển về trường mới)

**1.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số**

**a. Đối với trẻ khuyết tật**

**Nội dung:**

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật.

**Biện pháp:**

- Năm học 2020 – 2021 trường có 01 học sinh khuyết tật ở khối 2; nhà trường bảo đảm các điều kiện để 01 hs ( thiểu năng trí tuệ) được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè và yêu cuộc sống.

**Chỉ tiêu:** Giúp 01 học sinh khuyết tật biết đọc, biết viết.

**c. Đối với học sinh dân tộc thiểu số**

**Nội dung:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 192/KH-BGDĐT ngày 27/3/2020 của Bộ GDĐT.

**Biện pháp:**

Năm học 2020 – 2021, trường có 10 học sinh dân tộc thiểu số; căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục.

**Chỉ tiêu: 10** học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học.

**1.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh**

**Nội dung:**

-Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Nội dung giáo dục địa phương và tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019.

-Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh lớp 1 và toàn trường (khi có điều kiện về trường mới ở học kì 2) theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDDT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Công văn số 8843/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn quản lý, tổ chức trông giữ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống đối với học sinh tiểu học.

- Khi về trường mới ở học kì 2,Vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

**Biện pháp:**

-Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực…

- Sang học kì 2,căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, sau giờ học chính thức có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) để tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

-Tăng cường công tác truyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Ban giám hiệu đăng kí tuyển dụng 01 nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; trong quá trình xây dựng, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Học kì 1, vận dụng thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả để tổ chức thư viện trên các lớp nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Do trường không có phòng thư viện, học sinh đọc sách thư viện tại lớp và có sự trao đổi sách đọc giữa các lớp hàng tuần, hàng tháng.

- Năm học 2020 – 2021, nhà trường phối hợp với Trung tâm Dân số - KHH gia đình và Công an phường, Công an quận Ba Đình tổ chức các buổi truyền thông về ATGT, về Phòng chống xâm hại trẻ em.

- Thực hiện nghiêm túc công văn, hướng dẫn của các cấp và UBND quận Ba Đình, phòng GDĐT về quản lý hoạt động tham quan, hoạt động ngoại khóa. Khuyến khích học sinh chơi các trò chơi dân gian, chơi bóng rổ, đá cầu góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện trong điều kiện CSVC của trường còn chật hẹp ở học kì 1.

**Chỉ tiêu: \_** Thư viện đạt Chuẩn

-Tổ chức tham quan dã ngoại từ 2lần/ năm . ( lựa chọn hình thức phù hợp với khuyến cáo phòng chống dịch bệnh)

**1.6*.* Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày**

**Nội dung:**

- Thực hiện theo công văn số 8705/SGDĐT-TH ngày 3/9/2009 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn học 2 buổi/ngày; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành);Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn. Các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Về tổ chức bán trú: tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

**Biện pháp:**

- Ban giám hiệu đề xuất với phòng GDĐT và UBND quận quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “học sinh ngồi nhầm lớp”.

- Ban giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu:

+ Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày thiết thực phù hợp với điều kiện của trường và thời lượng tối đa 7 tiết học văn hóa/ngày. Khi xây dựng thời khoá biểu của các khối lớp, xếp các môn Toán, Tiếng Việt lên buổi sáng để giúp cho học sinh tiếp thu bài tốt. Đối với lớp có 2 giáo viên dạy, xếp tiết Tiếng Việt, Toán vào các tiết đầu tiên của buổi dạy.

+ Nghiêm cấm giao bài tập về nhà và tổ chức dạy thêm cho học sinh tiểu học dưới mọi hình thức ( kể cả ngày nghỉ).

- Công tác bán trú:Tiếp tục ký hợp đồng mua suất ăn bán trú với công ty Hương Việt Sinh. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Quy trình quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức bán trú để đảm bảo an toàn, đúng quy định và được 100% CMHS đồng thuận. Xây dựng thực đơn bữa ăn bán trú phù hợp với học sinh tiểu học; đủ về dinh dưỡng, định lượng và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối về an toàn VSTP trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc công văn, hướng dẫn của các cấp và UBND quận Ba Đình, phòng GDĐT về công tác bán trú trường học.Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra sát hạch và xác nhận những trường hợp đạt yêu cầu mới được phép tham gia công tác bán trú tại trường.Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.

**Chỉ tiêu:**

-100% giáo viên ký cam kết không dạy thêm .

- 100% CBGV, NV nhà trường được phòng y tế tập huấn về kiến thức VSATTP khi tham gia quản lý bán trú.

**1.7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học**

**a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

**Nội dung**

-Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017;

-Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

-Thực hiện công văn 1653/UBND-TCKH ngày 22.9.2020 của UBND quận Ba Đình về việc tăng cường việc thực hiện nhiệm vụ thu chi năm học 20-21, công văn số 1914/UBND-TCKH của UBND quận Ba Đình ngày chấp thuận các khoản thu, chi học phí và các khoản thu khác năm học 2020 - 2021)

**Biện pháp:**

-Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định. thực hiện các văn bản hướng dẫn các cấp, của UBND quận Ba Đình về quản lý tài chính trong các trường tiểu học.

-Các khoản thu thỏa thuận đều được bàn bạc với CMHS và được sự đồng thuận cao, kí thỏa thuận chặt chẽ tới từng CMHS, thông qua ý kiến UBND phường, báo cáo UBND quận và PGD, công khai niêm yết trên bảng tin của phường Cống Vị.

- BGH nhà trường tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với lãnh đạo để ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ về giáo dục và của ngành.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về các cấp quản lý đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ.

-

--Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục; tăng cường trật tự, kỷ cương, nền nếp trong trường.

**Chỉ tiêu:**

* Thực hiện nghiêm túc 100% chế độ thông tin, báo cáo về các cấp quản lý.

**b) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

**Nội dung**

* Dự kiến để đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giáo viên khi nhận trường mới, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và quy mô phát triển của nhà trường.

**Biện pháp:**

-Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn (cho 07 giáo viên chưa đạt chuẩn)

-Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các đợt tập huấn năng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học tích cực để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục tiểu học; đặc biệt xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 chuẩn bị cho năm học 2021-2022.

-Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

**Chỉ tiêu:**

- Thanh tra 06 giáo viên. ( Gv văn hóa 05; năng khiếu 01)

- Cử 06 giáo viên theo học Đại học nâng cao trình độ đạt chuẩn. ( 03 giáo viên văn hóa- 03 giáo viên năng khiếu)

- Chuẩn bị đủ số lượng 04 giáo viên khối 1 và 03 khối 2 đáp ứng chương trình phổ thông 2018, theo quy mô phát triển nhà trường khi nhận trường mới.

**2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

**Nội dung:**

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

**Biện pháp:**

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền phường Cống Vị và Liễu Giai kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

**Chỉ tiêu:** 100% trẻ trong độ tuổi đi học ra tuyển sinh

Tuyển sinh đúng tuyến: 80%

**2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**Nội dung:**

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

**Biện pháp:**

Hội đồng tự kiểm định của nhà trường tiếp tục tự kiểm định chất lượng giáo dục, thu thập minh chứng để đón đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia .

**Chỉ tiêu:** Hoàn thành chuẩn bị hồ sơ và cơ sở vật chất đón đoàn đánh giá ngoài trong tháng 3.2021

**3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

**Nội dung:**

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1 và công tác chuẩn bị đối với lớp 2 từ năm học 2021-2022.

Tổ chức và định hướng truyền thông về GDĐT; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông.

**Biện pháp:**

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về GDĐT.

Phát động phong trào trong tập thể nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, lớp. Tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Duy trì trang Web và Fanpage, nhóm Zalo, Viber của phụ huynh các lớp, phụ huynh trường để tuyên truyền, lan tỏa các hoạt động giáo dục được nhà trường triển khai.

**Chỉ tiêu:**

* Trang Web của trường đăng ít nhất 1 bài/ tuần
* Mỗi lớp ít nhất có 1 thông tin/ tuần tới CMHS của lớp.

**4**. C**ác hoạt động giáo dục khác**

**4.1 Hoạt động giáo dục đạo đức:**

**Nội dung:**

Thực hiện tốt kế hoạch 3842/KH-GD&ĐT ngày 23/3/2009 về giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử Thủ đô và phong cách người Hà Nội cho học sinh Tiểu học.

**Biện pháp:**

Coi trọng nội dung giờ sinh hoạt tập thể, tiết chào cờ và sinh hoạt truyền thống;đổi mới phương pháp dạy - học môn Đạo đức, thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức vào các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh thủ đô. GVCN các lớp chủ động phối hợp với gia đình trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Thực hiện quy định chào cờ, hát Quốc ca sáng thứ hai hàng tuần ( Khối 4,5 tại sân trường, khối 1,2,3 trên lớp để phòng tránh dịch)

**Chỉ tiêu:**

***Chỉ tiêu xếp loại các năng lực học sinh( % ).***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Khối** | **SS** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Tự phục vụ - tự quản** | **1** | **83** | **59** | **71** | **24** | **29** | **0** | **0** |
| **2** | **75** | **67** | **90** | **8** | **10** | **0** | **0** |
| **3** | **93** | **73** | **78** | **20** | **22** | **0** | **0** |
| **4** | **81** | **65** | **80** | **16** | **20** | **0** | **0** |
| **5** | **61** | **55** | **90** | **6** | **10** | **0** | **0** |
| **TC** | **393** | **319** | **81%** | **74** | **19%** | **0** | **0** |
| **Hợp tác** | **1** | **83** | **51** | **61** | **28** | **34** | **4** | **5** |
| **2** | **75** | **60** | **80** | **15** | **20** | **0** | **0** |
| **3** | **93** | **73** | **78** | **20** | **22** | **0** | **0** |
| **4** | **81** | **70** | **86** | **11** | **14** | **0** | **0** |
| **5** | **61** | **55** | **90** | **6** | **10** | **0** | **0** |
| **TC** | **393** | **309** | **79** | **84** | **21** | **0** | **0** |
| **Tự học giải quyết vấn đề** | **1** | **83** | **51** | **61** | **28** | **34** | **4** | **5** |
| **2** | **75** | **52** | **70** | **23** | **30** | **0** | **0** |
| **3** | **93** | **67** | **72** | **26** | **28** | **0** | **0** |
| **4** | **81** | **65** | **80** | **16** | **20** | **0** | **0** |
| **5** | **61** | **52** | **80** | **9** | **20** | **0** | **0** |
| **TC** | **393** | **287** | **73** | **102** | **26** | **4** | **1** |

***Chỉ tiêu xếp loại các phẩm chất học sinh ( % ).***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Khối** | **SS** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | | **%** |
| **Chăm học chăm làm** | **1** | **83** | **56** | **67** | **23** | **28** | **4** | | **5** |
| **2** | **75** | **52** | **70** | **23** | **30** | **0** | **0** | |
| **3** | **93** | **73** | **78** | **20** | **22** | **0** | **0** | |
| **4** | **81** | **60** | **74** | **21** | **26** | **0** | | **0** |
| **5** | **61** | **58** | **95** | **3** | **5** | **0** | | **0** |
| **TC** | **393** | **299** | **76** | **90** | **23** | **4** | **1** | |
| **Tự tin trách nhiệm** | **1** | **83** | **56** | **67** | **23** | **28** | **4** | | **5** |
| **2** | **75** | **37** | **50** | **38** | **50** | **0** | **0** | |
| **3** | **93** | **67** | **72** | **26** | **28** | **0** | **0** | |
| **4** | **81** | **65** | **80** | **16** | **20** | **0** | | **0** |
| **5** | **61** | **55** | **90** | **6** | **10** | **0** | | **0** |
| **TC** | **393** | **280** | **71** | **109** | **28** | **4** | **1** | |
| **Trung thực kỷ luật** | **1** | **83** | **62** | **75** | **21** | **25** | **0** | | **0** |
| **2** | **75** | **60** | **80** | **15** | **20** | **0** | **0** | |
| **3** | **93** | **67** | **72** | **26** | **28** | **0** | **0** | |
| **4** | **81** | **75** | **93** | **6** | **7** | **0** | | **0** |
| **5** | **61** | **52** | **85** | **9** | **15** | **0** | | **0** |
| **TC** | **393** | **316** | **80** | **77** | **20** | **0** | **0** | |
| **Đoàn kết yêu thương** | **1** | **83** | **63** | **76** | **20** | **24** | **0** | | **0** |
| **2** | **75** | **67** | **90** | **8** | **10** | **0** | **0** | |
| **3** | **93** | **73** | **78** | **20** | **22** | **0** | **0** | |
| **4** | **81** | **76** | **94** | **5** | **6** | **0** | | **0** |
| **5** | **61** | **60** | **98** | **1** | **2** | **0** | | **0** |
| **TC** | **393** | **339** | **86** | **54** | **14** | **0** | **0** | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**4.2 Tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục:**

**Nội dung:**

- Giao lưu Tiếng Việt, Toán trải nghiệm, Bàn tính số học trí tuệ Ucmac, Tin học, giao lưu Tiếng Anh, giao lưu tìm hiểu ATGT … cho giáo viên và học sinh trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

**Biện pháp:**

- Tổ chức các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao trong nhà trường.

-Tham gia đầy đủ các phong trào do ngành và TTTDTT phát động. Tập trung phát huy thế mạnh của trường ở các bộ môn: đá cầu, cờ tướng…

**Chỉ tiêu:** Tham gia 02 kì thi về kiến thức của học sinh.

Đạt 05 giải về TDTT và nghệ thuật của học sinh

**4.3 Công tác y tế, chữ thập đỏ:**

**a.Công tác y tế:**

**Nội dung:**

Tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị 23/2006/CT-TTg ngày 12/7/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học, các quy định về vệ sinh trường học.

Thực hiện công văn số 1655/UBND- YT ngày 22.9.2020 của UBND Quận Ba Đình về việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong trạng thái bình thường mới.

**Biện pháp:**

- Đặc biệt quan tâm việc tuyên truyền và phòng chống các loại dịch bệnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bán trú đảm bảo vệ sinh ATTP. Vận động tối đa học sinh tham gia bảo hiểm theo tinh thần tự nguyện, để tạo điều kiện phục vụ cho việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu, hỗ trợ kinh phí để xây dựng phòng y tế của nhà trường. Kết hợp các chương trình giáo dục “dinh dưỡng học đường”, “vệ sinh răng miệng”, “Bảo vệ môi trường”... với các hoạt động hỗ trợ giáo dục ngoại khóa khác.

Tích cực tuyên truyền về Đề án chương trình Sữa học đường tới từng HS và CMHS,

**Chỉ tiêu: -** 100% học sinh được kiểm tra thân nhiệt và sát khuẩn tay trước khi vào trường hàng ngày

* Phấn đấu trên 60% HS tham gia chương trình sữa học đường

**b. Công tác chữ thập đỏ:**

* **Nội dung:**
* Thường xuyên xây dựng, phát triển quỹ nhân đạo bằng nhiều hình thức sáng tạo: nuôi lợn nhựa, phát động quyên góp ủng hộ cứu trợ đột xuất, kêu gọi sự hảo tâm của các cá nhân, tập thể, đơn vị kết nghĩa…
* Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo do Quận Hội CTĐ, Mặt trân Tổ quốc, Liên đoàn Lao động quận phát động. Thực hiện tốt công tác cứu trợ nhân đạo tại chỗ để giúp các học sinh gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vượt khó học tập.
* **Biện pháp:**
* Tổ chức phát động các đợt quyên góp từ thiện để giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, “ lá lành đùm lá rách” vốn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
* Tổ chức Hội chợ Xuân gây quỹ tình thương tại trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc giáo viên, học sinh cần trợ cấp đột xuất.
* **Chỉ tiêu:** Tổng chi cho hoạt động cứu trợ nhân đạo: 45 triệu đồng/ năm
* **4.4 Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh:**

**Nội dung:**

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Quận đoàn để triển khai tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

**Biện pháp:**

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Giao lưu tìm hiểu ATGT, tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

- Tổ chức và tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Tổ chức các diễn đàn cho HS có thể giao lưu, tìm hiểu, học tập, trải nghiệm các vấn đề về lịch sử, tự nhiên và xã hôi…

- Kết hợp với các đơn vị bộ đội kết nghĩa để tranh thủ sự giúp đỡ và GD truyền thống cho HS.

**Chỉ tiêu:** Tổ chức ít nhất 2 đợt thi đua/ học kì .

**4.5. Công tác phòng chống tai nạn thường tích, xây dựng trường học an ninh, an toàn:**

Nội dung:

- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh thông qua chương trình nội khóa và các hoạt động ngoại khoá tại nhà trường, xây dựng trường học an toàn. Mỗi học kỳ tổ chức 1->2 buổi tham quan dã ngoại nhằm GD kỹ năng sống, làm việc tập thể cho HS. Ngoài ra cho HS tham quan di tích lịch sử địa phương, các viện bảo tàng quân đội trên địa bàn.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

**Biện pháp:**

-Phối hợp với Ban chăm sóc thiếu nhi phường Cống Vị, Trung tâm KHHGĐ và Bảo vệ trẻ em quận tổ chức cho học sinh tham gia các buổi tập huấn về phòng chống xâm hại trẻ em.

- Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đẩy mạnh công tác XHHGD; vệ sinh môi trường, chống các tệ nạn XH, chăm sóc HS nghèo…Đặc biệt là phối hợp với Công an phường để làm tốt công tác giải tỏa ách tắc giao thông các giờ cao điểm trước cổng trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS để cùng giáo dục toàn diện cho HS. Yêu cầu CMHS kí cam kết thực hiện các yêu cầu của nhà trường về việc thực hiện các nội quy của nhà trường cũng như việc quản lý con em ngoài giờ học.

**Chỉ tiêu:** tổ chức ít nhất 01 buổi tuyên truyền về an ninh, an toàn trường học/ HK

**III. KẾT LUẬN:**

\* Các mục tiêu lớn nhà trường cần đạt được để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021 :

- Về HS: 95% học sinh hoàn thành ( trong đó có 45% hoàn thành xuất sắc) các mặt giáo dục

- Đạt 05 giải cấp quận và thành phố về mọi hoạt động.

- Về giáo viên:

Nâng cao chất lượng đồng đều GV

Phát huy tốt các hạt nhân giỏi trong chuyên môn.

Đạt giải cao trong các hội thi do PGD và Liên đoàn lao động tổ chức

- Đội ngũ:

Đoàn kết, nhất trí, không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp.

**IV. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020 -2021:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Năm học*** | ***Nhà trường*** | ***Chi bộ*** | ***Công đoàn*** | ***Liên đội*** | ***Đăng ký danh hiệu thi đua*** | |
| ***CSTĐ*** | ***LĐTT*** |
| *2020-2021* | *Tiên tiến* | *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* | *Xuất sắc* | *Xuất sắc* | *1CSTĐ cơ sở* | *7 Lao động Tiên tiến*  *cấp quận* |

* **Danh sách đăng kí Chiến sĩ thi đua và Lao động Tiên tiến cấp Quận:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Lĩnh vực (Môn)** | **Đăng ký danh hiệu thi đua** | |
| **Chiến sỹ thi đua cơ sở** | **Lao động**  **tiên tiến** |
| 1 | Nguyễn Thùy Dương | Tổ phó tổ 1,2 | Tiếng Việt |  | x |
| 2 | Nguyễn Thu Hà | Giáo viên | Toán |  | X |
| 3 | Nguyễn Thị Hà | Tổ trưởng tổ 1,2 | Tiếng Việt |  | x |
| 4 | Vũ Thị Bích Phượng | Giáo viên | Toán |  | x |
| 5 | Nguyễn Hồng Hạnh | Giáo viên | Tiếng Việt |  | x |
| 6 | Nguyễn Thu Hằng | Tổ trưởng tổ 3,4,5 | Tiếng việt |  | x |
| 7 | Nguyễn Thị Phúc | Giáo viên | Toán |  | x |
| 8 | Doãn Thị Việt Dung | TBTTND-GV | Tiếng Việt | X |  |
| 9 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Giáo viên | Toán |  | x |
| 10 | Trần Thị Tố Loan | Tổ phó tổ 3,4,5 | Tiếng Việt |  | x |
| 11 | Nguyễn Thị Giang | Giáo viên | Toán |  | x |
| 12 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Tổ trưởng tổ NK | Âm nhạc |  | x |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng Liên | Giáo viên | Tiếng Anh |  | x |
| 14 | Nguyễn Mai Phương | Giáo viên | Tin học |  | x |
| 15 | Trần Thị Khánh Ly | Tổ phó tổ NK | Thể dục | X |  |
| 16 | Tống Việt Cường | Giáo viên | Mỹ thuật |  | x |
| 17 | Lưu Lan Hương | Tổng phụ trách |  | X |  |
| 18 | Phạm Thị Thiên Nga | Hiệu trưởng | Quản lý | X |  |
| 19 | Dương Thị Thu | Phó Hiệu trưởng | Quản lý | X |  |

Số chuyên đề : 21 chuyên đề/ năm . Gồm:

Khối 1,3,4,5: 3 chuyên đề/ năm

Khối 2: 4 chuyên đề/ năm

Năng khiếu: 5 chuyên đề/ năm

* Kế hoạch trên đã được thông qua Liên tịch và Hội nghị cán bộ viên chức của trường ngày 08/10/2020.

Phòng GD&ĐT xác nhận Hiệu trưởng

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG**

**Năm học 2020 -2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Thời gian*** | ***Công việc*** | ***Người thực hiện*** |
| Tháng 9/2020 | - Ổn định tổ chức. Triển khai nhiệm vụ năm học tới GVCN nhà trường  - Tổ chức ngày “ Toàn dân đưa trẻ đến trường’’ và khai giảng năm học mới  - Phát động tháng ATGT phòng chống TNTT  - Thực hiện chuyên đề: TĐ-KC lớp 3; Toán lớp 2  - Dạy bộ tài liệu GD nếp sống thanh lịch, văn minh cho HS Thủ đô.  - Phát động “ Hát và sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi”  - Tham gia đêm hội trăng rằm của quận và của phường Cống Vị  - Xây dựng kế hoạch năm học; Đăng kí danh hiệu thi đua  - Kiện toàn tổ chức các đoàn thể.  - Phối hợp với UBND phường làm tốt công tác PCGD  - Nộp báo cáo đầu năm về PGD  - Nộp đăng ký thi đua cá nhân, tập thể cho PGD ( 1 bản cho BP phụ trách, 1 bản cho tổ tiểu học).  - Nộp KH kiểm tra nội bộ cho PGD | -BGH, GV, NV  - BGH, TPT  BGH,TPT,CAP,BĐ DCMHS, GV. HS  - BGH, Tổ CM 2,3  - BGH,GVCN  - CBGV,NV,HS  - BGH,TPT, Đoàn TN, 50 HS K4  -BGH,CBGV,NV  - BGH, CTCĐ  - BGH, tổ PCGD  - BGH  - BGH  - BGH |
| Tháng 10/2020 | - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 10/10  - Tổ chức hội nghị CMHS đầu năm, ký các thỏa thuận thu chi, cam kết  - Tổ chức chuyên đề, hội giảng  - Tổ chức Hội nghị CBGV – CNV nhà trường ( 8/10)  - Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống. Tổ chức cho HS tìm hiểu và chăm sóc di tích Lịch sử - Văn hóa “ Đình Kim Mã Thượng’’  - Đẩy mạnh phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện- Học sinh tích cực’’  - Tổ chức KSK cho HS toàn trường  - Triển khai tự KĐCL Tiểu học.  - Tự kiểm tra khảo sát đánh giá trường chuẩn quốc gia.  - Ôn tập chuẩn bị KTCL toán, TV giữa HKI (K4,5) | - GV, HS  - BGH, CMHS  -BGH;TổCMK1,2,3,4,5, NK  - CBGV,NV  - CBGV,NV,HS  - CBGVNV, HS  - BGH,NV y tế  BGH;TổCMK1,2,3,4,5, NK |
| Tháng 11/2020 | - Phát động thi đua chào mừng ngày 20/11; tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT…  - Đàm giữa BT-HT với CBGV,NV,CMHS về An toàn cho HS khi ở trường.  - Hoàn thành Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, bồi dưỡng GV thi cấp Quận và TP  - Tổ chức kỉ niệm Ngày 20/11. Gặp mặt các nhà giáo hưu trí của trường.  - Đẩy mạnh các cuộc vận động của Ngành  - Tổ chức ôn tập cho HS, giữ vững chất lượng đại trà, tập trung đẩy mạnh chất lượng dạy học và giáo dục  - Tiếp tục triển khai tự KĐCL  - Thực hiện chuyên đề: TLV 2, Toán 3, Tiếng Anh  Dự các CĐ do PGD tổ chức.  - Duy trì công tác thanh- kiểm tra hoạt động bán trú  - Nộp Báo cáo giữa HKI cho PGD.  - Sơ kết | - BGH, GV, NV, HS  - BGH,Ban VSCĐ  - HT, CBGVNV,  CMHS  - BGH+GV  - HĐSP+ GV hưu trí  - BGH+ CBGVNV  - BGH+ GV  -Ban ĐGCL  - BGH+K2,3+ NK  - BGH,CĐ,CMHS  - BGH  - CBGV,NV,HS |
| Tháng 12/2019 | - Phát động thi đua chào mừng ngày 22/12; phong trào văn nghệ, TDTT, Tham quan, Thăm gia đình thương binh, liệt sĩ  - Tham dự Hội thi GV dạy giỏi cấp Quận và Thành phố.  - Tổ chức kỉ niệm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12 ).  - Thực hiện chuyên đề: Tập viết 1, Khoa 4, Tin học. Dự các CĐ do PGD tổ chức  - Ôn tập chuẩn bị KTCL cuối HKI  - Duy trì công tác thanh, kiểm tra hoạt động bán trú  - Kiểm tra CL cuối kì I .  **- Chuyển cơ sở vật chất về địa điểm trường mới tại 46 Văn Cao** | - BGH, GV, NV, HS  - GH+GV  - BGH+TPT  - BGH+  tổ CM K1,4, NK  - GVCN  - BGH,Ban TTND,  - BGH,GV,HS  **- Toàn trường** |
| Tháng 1/2021 | - Tổ chức Hội giảng “ Mừng Đảng – Mừng xuân”  - Tổ chức Hội nghị CMHS cuối kì I  - Hưởng ứng Tết trồng cây.  - Chuyên đề: Toán 1, TLV 4. Dự CĐ Tiếng Anh của PGD tổ chức  - Tổ chức sơ kết HKI và báo cáo cuối HKI với PGD | * GV+BGH * BGH+ CMHS * TPT+GVCN * BGH+Tổ CMK1,4 * BGH |
| Tháng 2/2021 | - Hoàn thành Hội giảng “ Mừng Đảng – Mừng xuân ‘’ và kỉ niệm 3/2, : Thi kể chuyện về Bác Hồ.  - Chuyên đề: Lịch sử 5, Thể dục. Dự các CĐ do PGD tổ chức. | * GV+BGH+TPT * BGH+TCM5+ NK |
| Tháng 3/2021 | - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM ( 26/3 )  - Rà soát các chỉ tiêu Kế hoạch năm học  - Hoạt động tập thể kỉ niệm 8-3, 26-3. Tổ chức các cuộc thi “ Vui mà học’’, Khéo tay – Hay làm’’. Thi trò chơi dân gian.  - Chuyên đề: Tập đọc 1, TNXH 2, Đạo đức 3, Mỹ thuật. Dự các CĐ do PGD tổ chức.  - Tổ chức hoạt động ngoại khóa  - KTCL Toán ,TV giữa HKII(K4,5); Nộp báo cáo giữa HKII cho PGD | -TPT  - BGH  - TPT,GVCN  -BGH+ K1,2,3,NK  - BGH, GV,HS  - BGH |
| Tháng 4/2021 | - Tiếp tục thực hiện giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống cho học sinh  - Tiếp tục KĐCL TH theo Kế hoạch của Sở  - Rà soát việc thực hiện nhiệm vụ năm học  - Tổ chức CĐ Địa lý địa phương 5  - Hội đồng khoa học đánh giá xếp SKKN.  - Tổ chức kỉ niệm ngày 30/4 và 1/5  - Hoàn thành kiểm tra thi đua cuối năm. | - TPT  - BGH+Ban KĐCL  - BGH  - BGH+TCMK5  - HĐKH  - TPT  - Liên Tịch |
| Tháng 5/2021 | - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Đội 15/5 và ngày sinh Bác Hồ 19/5, Kết nạp đội viên mới.  - Tổ chức ôn tập và KTĐK cuối năm học. Phối hợp với các trường THCS bàn giao CL HS cuối cấp.  Xét hoàn thành chương trình Tiểu học của HS lớp 5.  - Kiểm kê tài sản. Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa CSVC nhà trường.  - Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học với CMHS.  - Tổng kết năm học trong học sinh và khai mạc hoạt động hè. Triển khai công tác hè. Mở cửa thư viện, mở cửa trường cho các hoạt động hè.  - Nộp báo cáo tổng kết năm học về PGD( trước 16/5) | - TPT  -BGH,GVCN,  GVTHCS  - BGH, Ban TTND  - BGH, CMHS  - TPT+BGH  - BGH |
| Tháng  6,7/2021 | - Triển khai hoạt động hè cho học sinh  - Kết hợp với tổ dân phố, Chi hội CMHS chuẩn bị cho công tác tuyển sinh  - Tuyển sinh  - Duy tu, bảo trì, chuẩn bị CSVC cho năm học mới  - Tổ chức cho CBGV tham quan, nghỉ mát hè | - BGH, TPT  - BGH  - Ban tuyÓn sinh  - BGH  - BGH;BCHCĐ |
| Tháng  8/2021 | - Tiếp tục hoàn tất việc chuẩn bị CSVC năm học mới.  - CBQL và GV các khối lớp tham dự các lớp bồi dưỡng giáo viên về chính trị và CM.Học tập nhiệm vụ năm học  - Chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. | - BGH  - BGH+ CBGVNV  - CBGVNV |

**Báo cáo trình độ giáo viên mới về trường**

**từ năm 2009 đến nay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Trường Đào tạo | Năm vào nghề | Năm vào trường | Dạy khối lớp | Phẩm chất đạo đức | Năng lực chuyên môn |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Liên |  |  | 2018 | 2018 |  |  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Thu | 15/9/1991 | ĐHSP Hà Nội | 2012 | 2012 | 2 | Tốt | Khá |
| 3 | Nguyễn Thị Bích Phượng | 15/5/1988 | ĐHSP Hà Nội | 2013 | 2013 | 1 | Tốt | Khá |
| 4 | Trần Thị Tố Loan | 14/1/1990 | ĐHSP Hà Nội | 2010 | 2010 | 4 | Tốt | Giỏi |
| 5 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 22/12/1984 | CĐSP Hà Nội | 2009 | 2009 | Âm nhạc | Tốt | Khá |
| 6 | Lê Mai Phương | 2/9/1989 | CĐSP Hà Nội | 2014 | 2014 | Tin học | Tốt | Khá |
| 8 | Nguyễn Thùy Dương |  | CĐSP Hà Nội | 2015 | 2015 | 1 | Tốt | Khá |
| 9 | Trần Thị Khánh Ly |  | CĐSP Hà Nội | 2017 | 2017 | Thể dục | Tốt | Khá |
| 10 | Vũ Thị Bích Phượng |  | ĐHSP Hà Nội | 2017 | 2017 | 2 | Tốt | Khá |
| 11 | Nguyễn Thu Hà |  | CĐSP Hà Nội | 2017 | 2017 | 4 | Tốt | Khá |
| 12 | Tống Việt Cường | 1996 | ĐHSP Hà Nội | 8/2019 | 8/2019 | Mỹ thuật | Tốt | Khá |